

SĐC

164

NỘI DỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
NG VŨ TRANG HUYỆN LỘC NINH

ĐẠI ĐỘI

31

**LỘC NINH
ANH HÙNG**



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**ĐẠI ĐỘI 31
LỘC NINH
ANH HÙNG**

**CÔNG TRÌNH KỶ NIỆM 59 NĂM NGÀY THÀNH LẬP
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN**

**CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY LỘC NINH
KHÓA VI VÀ KHÓA VII**

SƯU TẦM VÀ BIÊN SOẠN

TS. HÀ MINH HỒNG – Khoa Lịch sử Trường ĐH KHXH & NV, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh - Chủ biên

TS. LÊ HỮU PHƯỚC - Khoa Lịch sử Trường ĐH KHXH & NV, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh

ThS. NGUYỄN THANH HẢI - Khoa Lịch sử Trường ĐH KHXH & NV, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh

QUYỀN HỒNG - Khoa Lịch sử Trường ĐH KHXH & NV, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh

NGUYỄN VĂN HẬU – Ban Tuyên giáo Huyện ủy Lộc Ninh

NGUYỄN VĂN KHÁNH – Chánh Văn phòng Huyện ủy Lộc Ninh

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HUYỆN LỘC NINH

ĐẠI ĐỘI 31 LỘC NINH ẢNH HÙNG

THƯ VIỆN TỈNH
BÌNH PHƯỚC

ĐC/164



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
2003

LỜI NÓI ĐẦU

Vào thời điểm giữa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (năm 1968), đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân huyện Lộc Ninh – Đại đội 31 đã ra đời. Từ đó đến nay, Đại đội 31 chiến đấu, xây dựng và trưởng thành, thực hiện mọi nhiệm vụ được phân công để giải phóng quê hương, bảo vệ sự nghiệp cách mạng của Đảng bộ và nhân dân địa phương. Năm 1978, đơn vị được Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Và nay, đơn vị đang phát huy truyền thống anh hùng thời kháng chiến, tiếp tục xây dựng đơn vị vững mạnh, cùng các đơn vị lực lượng vũ trang khác sẵn sàng chiến đấu cao, bảo vệ

Đảng, bảo vệ nhân dân, bảo vệ mảnh đất biên cương của Tổ quốc.

Việc ghi lại những bước đường trưởng thành, những chiến công và bài học thực tiễn trong quá trình 35 năm qua (1968-2003) của Đại đội 31 Anh hùng, không những là yêu cầu lịch sử của đơn vị, nguyện vọng của cán bộ chiến sĩ đã và đang công tác tại đơn vị, mà còn là việc làm cần thiết của Đảng bộ và nhân dân Lộc Ninh để giáo dục truyền thống cho các thế hệ trẻ hôm nay và ngày mai.

Đáp ứng yêu cầu đó, Thường vụ Đảng bộ huyện Lộc Ninh đã chỉ đạo việc sưu tầm nghiên cứu tài liệu, biên soạn công trình về lịch sử truyền thống đơn vị Đại đội 31 Lộc Ninh. Qua 3 năm thực hiện (2001-2003), Ban Sưu tầm và Biên soạn đã tập hợp được một số tài liệu thành văn vẫn còn lưu trữ được ở Quân khu 7, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình Phước, một số cơ quan, ban ngành huyện, thị trong tỉnh Bình Phước. Đặc biệt là những hồi ký, những lời kể, hồi ức của các đồng chí nguyên là cán bộ, chiến sĩ đơn vị Đại đội 31 năm xưa đã góp phần quan trọng về tư liệu cho cuốn sách

này. Bên cạnh đó, một số sách về lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Phước, Bình Dương, lịch sử Đảng bộ các huyện Lộc Ninh, Bình Long cũng được tham khảo để hiệu đính về mặt tư liệu.

Như vậy cuốn sách này đã bước đầu tập hợp được những tư liệu cơ bản về truyền thống đơn vị Đại đội 31. Đồng thời cũng đã được các hội nghị tọa đàm nhân chứng đóng góp bổ sung, chỉnh lý tư liệu, sự kiện, kết cấu về nội dung và hình thức. Song chắc chắn trong lần xuất bản đầu tiên này, sách vẫn còn chưa đầy đủ và chính xác. Với tinh thần không cầu toàn và kịp thời phục vụ, rất mong đây sẽ là cơ sở để đồng chí và đồng bào bổ sung, điều chỉnh để lần tái bản tới cuốn sách này sẽ được phong phú và hoàn chỉnh hơn.

Bản thảo được chia thành 3 phần nói về quá trình ra đời của Đại đội 31, hoạt động chiến đấu và xây dựng, trưởng thành của đơn vị, những vấn đề rút ra từ truyền thống anh hùng của đơn vị. Ngoài ra, Ban Sưu tầm và Biên soạn cũng chỉ mới thu thập bước đầu được một số hình ảnh về hoạt động của đơn vị, hy vọng sẽ được các đồng chí cán bộ lão thành, các thế hệ

cán bộ chiến sĩ của Đại đội 31 bổ sung thêm.

*Nhân dịp cuốn sách **Đại đội 31 Lộc Ninh anh hùng** lần đầu tiên được ra mắt bạn đọc, Ban Chỉ đạo biên soạn chân thành cảm ơn sự giúp đỡ tạo điều kiện làm việc của các đồng chí cán bộ lão thành, các đồng chí nguyên là cán bộ chiến sĩ đơn vị Đại đội 31, đồng bào các dân tộc ở huyện Lộc Ninh. Cảm ơn Khoa Lịch sử Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và Nhà xuất bản tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh đã giúp cho việc nghiên cứu biên soạn và xuất bản kịp thời cuốn sách này. Cảm ơn các đồng chí quan tâm và góp ý bổ sung để cuốn sách được đầy đủ, hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản tới.*

Lộc Ninh, tháng 12 năm 2003

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY LỘC NINH

PHẦN MỘT

QUÁ TRÌNH RA ĐỜI CỦA ĐẠI ĐỘI 31

Sau Hiệp định Genève 1954, cách mạng miền Nam bước vào thời kỳ mới, thời kỳ đấu tranh thi hành Hiệp định, đòi hiệp thương tổng tuyển cử để thống nhất đất nước. Mỹ - Diệm đã ngang nhiên phá hoại Hiệp định với âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Cuộc đấu tranh chống Mỹ - Diệm ở miền Nam từ đó gặp nhiều khó khăn, phong trào và lực lượng cách mạng đứng trước nhiều thử thách để tồn tại, phát triển.

1. Quá trình hình thành các đơn vị vũ trang đầu tiên ở Lộc Ninh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước

Bước vào thời kỳ đấu tranh mới, Lộc Ninh có nhiều khó khăn trong việc duy trì và phát triển phong trào quần chúng. Vốn là một vùng nằm trong vành đai chiến khu cách mạng, lại là vùng biên giới giáp với Campuchia, nên ngay từ cuối năm 1954, địch đã rất chú ý đến Lộc Ninh. Chỉ gần 20.000 dân, nhưng địch đã bố trí một lực lượng kèm kẹp ở đây khá đông với hệ thống gồm Chi khu quân sự, trại lính bảo an, chi khu cảnh sát cùng hàng chục đồn bốt có đầy đủ sắc lính từ chủ lực, đến bảo an, dân vệ, để chốt giữ ở Đồng Tâm, Lộc Ninh, Hoa Lư, Bù Đốp....

Quân nguy cẩu kết chặt chẽ với chủ đồn điền Xét-xô để kèm kẹp công nhân cao su trong các làng, sở. Chúng tổ chức trong mỗi làng cao su cũng như ở mỗi sở, phum, sóc dân tộc từ 1-2 tiểu đội dân vệ và cho xây đồn, chốt để khống chế hoạt động của nhân

đân. Chúng tổ chức cho quần chúng chụp hình, nhận diện, lập hồ sơ những người kháng chiến, lập “sổ bìa đen” các gia đình có người đi tập kết và gia đình có liên quan đến cách mạng; chúng lập hệ thống “ngũ gia liên bảo” để quản lý dân. Từ năm 1955 chúng bắt mọi người dân phải làm “Thẻ căn cước” để kiểm soát gắt gao việc đi lại của người dân. Một số đồng bào di cư từ miền Bắc, miền Trung được Mỹ - Diệm đưa về định cư ở Lộc Ninh và thực hiện “ưu đãi” họ để hòng chia rẽ giữa đồng bào dân tộc và đồng bào cư trú lâu năm với dân mới di cư đến...

Tại Lộc Ninh cũng như nhiều địa phương khác ở Nam bộ sau khi chuyển quân tập kết, cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng còn lại rất ít, lực lượng vũ trang hoàn toàn ở trong thế bất hợp pháp, vũ khí phải chôn giấu và hoạt động vũ trang bị kiểm chế bởi ta chủ trương chỉ tập trung cho đấu tranh chính trị với địch để đòi chúng thi hành Hiệp định.

Nhưng cuộc đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân tay không đã bị kẻ thù đàn áp dã man,

lực lượng bị tổn thất nặng nề. Từ cuối năm 1954 đến cuối năm 1956, Mỹ- Diệm đã bắt giam hàng chục cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng của Lộc Ninh. Một số đảng viên và cơ sở cách mạng khác bị địch theo dõi, phát hiện đã buộc phải chịu cảnh truy lùng ráo riết, đói cơm, khát nước. Cán bộ, đảng viên ta còn lại chưa bị lộ phải rút ra căn cứ, hoạt động bất hợp pháp và tự trang bị vũ khí cho mình để tự vệ. Nhiều cán bộ chiến sĩ ở lại phải đi điều lắng theo chủ trương của Xứ ủy, nhưng biện pháp này cũng chưa phải là có hiệu quả để giữ gìn lực lượng. Thực tế đến năm 1957, “Trên toàn tỉnh Thủ Dầu Một, lực lượng Đảng đã tổn thất bốn phần năm, có nhiều đảng viên tuy đã muốn vũ trang nhưng còn bị Chỉ thị “điều lắng” của Xứ ủy (số 04/HBC) và Chỉ thị 01/HBC của Liên tỉnh ủy miền Đông kìm chế”¹.

Trước tình hình đó, để giữ gìn lực lượng có hiệu quả hơn và tiếp tục đấu tranh chống Mỹ – Diệm,

¹ Lịch sử Bình Phước kháng chiến. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, HN.2002 trang 179.

nhân dân ta buộc phải tự vũ trang tự vệ, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

Đầu năm 1955 tỉnh Thủ Biên được chia tách thành hai là tỉnh Biên Hòa và tỉnh Thủ Dầu Một. Ngay sau đó, Tỉnh ủy mới Thủ Dầu Một đã có chủ trương khôi phục căn cứ Long Nguyên. Một số cán bộ, đảng viên, du kích cũ còn lại đã lánh lên Long Nguyên, chiến khu Đ xây dựng cơ sở chính trị, nhen nhóm lực lượng vũ trang chống địch càn quét khủng bố. Trên cơ sở đó đến giữa năm 1956, Tỉnh ủy đã cử người phụ trách xây dựng lực lượng vũ trang. Đầu năm 1957, Tỉnh ủy Thủ Dầu Một quyết định tổ chức Ban Quân sự tỉnh và phát triển lực lượng vũ trang của tỉnh thành 6 tiểu đội hoạt động theo phương thức vũ trang tuyên truyền.

Ở Hớn Quản – Lộc Ninh, Huyện ủy triển khai việc xây dựng các đội, mũi công tác. Đội công tác Lộc Ninh do đồng chí Sáu Xu (Sáu Quyền) và Bảy Nguyệt phụ trách đã chia nhỏ thành 3 tiểu tổ hoạt động theo phương thức vũ trang tuyên truyền bám

địa bàn nông thôn, đồn điền để vận động quần chúng, hạn chế bớt sự hung hăng và hoạt động sục sạo của bọn ác ôn...

Cũng từ năm 1955 – 1957, địch đẩy mạnh chương trình “Tố cộng, diệt cộng” mà trọng điểm là các vùng căn cứ kháng chiến cũ ở miền Đông Nam bộ, với các chiến dịch mang tên “Trương Tấn Bửu”, “Nguyễn Trãi” rất tàn bạo, gây nhiều tổn thất cho lực lượng cách mạng của ta. Để chống lại các âm mưu thâm độc đó của kẻ thù, bảo toàn lực lượng cách mạng còn lại của mình, phong trào đấu tranh của nhân dân Lộc Ninh cũng như nhiều nơi khác, đã kết hợp cả pháp lý Hiệp định với việc tự vệ vũ trang. Giữa năm 1956, từ trong các phong trào “chống bầu cử gian lận”, đòi “hiệp thương tổng tuyển cử”, chống cướp đất đuổi nhà, phá vườn... ta đã “cài cắm” được người của cách mạng vào trong các tổ chức cơ sở của địch.

Từ năm 1957 ở các vùng căn cứ của Lộc Ninh bắt đầu hình thành những tổ vũ trang tự vệ với

thành phần chủ yếu là số đảng viên và cơ sở bị lộ phải rút vào rừng, tự trang bị dao găm, mã tấu để tự vệ, bảo vệ căn cứ, diệt ác ôn, gián điệp, bảo vệ đồng chí, đồng bào...

Lúc này, Liên tỉnh ủy miền Đông cũng thành lập những đơn vị vũ trang dưới danh nghĩa giáo phái để hoạt động vũ trang tuyên truyền, hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân các địa phương. Các đại đội 50, 60, 70, 250 đứng chân ở chiến khu Đ và địa bàn Thủ Dầu Một, tạo điều kiện cho các địa phương nơi đây, trong đó có Lộc Ninh, đẩy mạnh hoạt động chuyển dần sang vũ trang tự vệ.

Đầu năm 1958, Đảng ủy vùng Cao su Thủ Dầu Một được thành lập. Sau đó Đảng ủy Cao su phân công đồng chí Ngô Tôn Quyền và Sáu Sáng về phụ trách phong trào công nhân cao su ở Lộc Ninh, đồng chí Năm Lộc ở Lộc Ninh được điều sang Lai Khê gây dựng phong trào.

Từ tháng 7 đến tháng 11 năm 1959 các tỉnh

miền Đông Nam bộ lần lượt học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết 15 của Đảng về việc phát động phong trào nổi dậy diệt ác phá kềm giành quyền làm chủ. Trên cơ sở đó những kế hoạch nổi dậy của các địa phương cũng lần lượt hình thành.

Từ đầu năm 1960, phong trào đồng khởi đã bùng nổ ở khắp miền Nam. Mở đầu là đồng khởi ở Mỏ Cày Bến Tre (ngày 17/1/1960). Ngay sau đó chiến thắng Tua Hai ở Tây Ninh (ngày 26/1/1960). Ngày 25/2/1960, đồng khởi đã nổ ra ở Bến Cát, Dầu Tiếng, Lái Thiêu, Tân Uyên, Bình Long. Giữa tháng 3/1960 cuộc đồng khởi đã nổ ra ở Bù Đốp – Lộc Ninh.

Trong đồng khởi, công nhân các làng sở đồn điền cao su Dầu Tiếng, Lộc Ninh, Minh Hòa, Thuận Lợi... đã nổi dậy hoà chung với cuộc nổi dậy rộng lớn của quần chúng nhân dân toàn miền. Ban đêm công nhân các làng, sở đánh mõ, gõ thùng báo động, các tổ vũ trang truy lùng và cảnh cáo bọn tề điệp. Khí thế cách mạng lên cao làm cho địch rất hoảng sợ,

không dám khùng bố. Ở Cốc Rươi, chợ Lộc Ninh, Làng 3, Lộc Tấn... lính dân vệ không dám hành động khi thấy dân đốt lửa, gõ mõ, làm lơ cho lực lượng tự vệ của ta hoạt động...

Sau đồng khởi, vùng giải phóng hình thành và ngày càng mở rộng, phong trào quần chúng được phát triển, lực lượng chính trị và vũ trang của ta ngày càng được tăng cường củng cố, xây dựng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cách mạng đã chuyển sang thế chiến lược tiến công.

Để xây dựng hành lang vận chuyển chiến lược hậu phương – tiền tuyến, giữa năm 1959, một đoàn cán bộ mang phiên hiệu B 90 gồm 25 người là con em đồng bào miền Nam tập kết, do đồng chí Trần Quang Sang (Ba Phước) làm Trưởng đoàn, các đồng chí Phùng Đình Ấm (Ba Cung), Phạm Lạc làm phó đoàn, làm nhiệm vụ soi đường từ miền Bắc vào miền Nam. Đến cuối năm 1959 đoàn B.90 đã soi đường vào tới nam Đắc Lắc, rồi tiếp tục soi đường nối Tây Nguyên với miền Đông Nam bộ.



Trong khi đó ở Nam bộ, Xứ ủy Nam bộ chỉ đạo Khu ủy miền Đông tổ chức các đoàn vũ trang công tác vừa làm nhiệm vụ tuyên truyền cách mạng, xây dựng cơ sở, vừa có nhiệm vụ soi đường từ miền Đông Nam bộ ra Bắc để bắt liên lạc với đoàn B.90. Từ cuối năm 1959, một đoàn cán bộ chiến sĩ do đồng chí Hai Hồng Sơn phụ trách (sau tăng cường đồng chí Nguyễn Trọng Tâm phụ trách) hoạt động từ chiến khu Đ mở ra hướng Đồng Nai thượng. Một đoàn khác do đồng chí Lâm Quốc Đảng phụ trách làm nhiệm vụ tuyên truyền và soi đường hướng lên phía Bắc.

Đầu năm 1960 hai đoàn đã gặp nhau, đánh dấu việc nối thông tuyến hành lang chiến lược Bắc – Nam. Tháng 5/1960, một tổ vũ trang tuyên truyền của đoàn B 240 do đồng chí Năm Trực phụ trách hoạt động ở Lộc Ninh đã phối hợp với tổ vũ trang tuyên truyền Lộc Ninh do đồng chí Ut Nhỏ phụ trách, mở rộng và kéo dài hành lang chiến lược trên toàn địa bàn Lộc Ninh – Bù Đốp. Các nhóm vũ trang tuyên

truyền này vừa soi đường, vừa xây dựng cơ sở cách mạng, phát triển các tổ chức đoàn thể cách mạng trong các làng, sở, phum sóc¹.

Đầu năm 1960 Tỉnh ủy Thủ Dầu Một chia tách thành 3 Tỉnh ủy mới là Bình Long, Phước Long và Bình Dương. Sau đó, tháng 8/1960 Tỉnh ủy Bình Long thành lập ban cán sự Đảng Lộc Ninh – Bù Đốp do đồng chí Hai Công Chánh làm Bí thư.

Ngay sau khi thành lập, Ban cán sự Đảng Lộc Ninh – Bù Đốp tổ chức 2 đội công tác hoạt động bám cơ sở, vũ trang tuyên truyền, xây dựng phong trào. Một đội đi sâu vào vùng thị trấn để vận động công nhân và đồng bào thị trấn; một đội thâm nhập vào các làng, sở, sóc để vận động khu vực đồng bào dân tộc. Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong hoạt động tuyên truyền, nhưng cuối cùng các đội công tác đã bám được vào dân, được nhân dân nuôi và che chở, gây dựng cơ sở cách mạng, hình thành các tổ, nhóm

¹ Theo Lộc Ninh lịch sử và truyền thống, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh năm 2000.

nòng cốt và tự vũ trang tự vệ. Ta đã khôi phục được cơ sở ở Lộc Tấn, Làng 2, Ninh Thái; có nơi như trại lính bảo an của địch ở Lộc Ninh đã có cơ sở nội tuyến của ta hoạt động.

Tháng 8/1960, Xứ ủy đưa một bộ phận lực lượng vũ trang của Miền lên hoạt động ở vùng Phước Long, Đồng Xoài, Bù Gia Mập, Lộc Ninh. Được sự hỗ trợ của bộ phận này, lực lượng vũ trang tuyên truyền ở Bù Đốp, Lộc Ninh, Bình Long đã đánh một loạt đồn bót địch ở trục lộ 13 và 14 như đồn dân vệ Lộc Tấn, Bù Giai... Thắng lợi của các trận đánh này đã cổ vũ phong trào đấu tranh của công nhân và đồng bào trong vùng, đồng thời có tác dụng tích cực trong việc xây dựng lực lượng vũ trang tại chỗ. Cuối năm 1960, hàng chục thanh niên ở các làng sở cao su đã đi theo cách mạng, gia nhập vào các đơn vị vũ trang của Miền và của tỉnh, nhiều tổ vũ trang tuyên truyền mới được ra đời ở Lộc Ninh.

Tháng 10/1960 tổ vũ trang tuyên truyền Xóm Bưng gồm 5 người đã đột nhập vào Brelin diệt tên

Quận trưởng Vĩnh khi tên này vừa vào đồn điền. Sau sự kiện này, bộ máy tề điệp của địch ở Lộc Ninh rất hoảng sợ, có một số bỏ việc; còn quần chúng nhân dân thì rất phấn khởi; có hàng chục thanh niên xin đi thoát ly tham gia cách mạng và hàng chục người khác xin được phân công công tác tại chỗ.

Đầu năm 1961, sau khi có Nghị quyết Bộ Chính trị về đẩy mạnh kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị ở miền Nam, các đơn vị bộ đội tập trung lần lượt được thành lập ở các chiến trường Nam bộ với quy mô tiểu đoàn, trung đoàn, hầu hết các địa phương đã xây dựng đơn vị bộ đội tỉnh với quy mô đại đội. Ở các tỉnh và huyện cũng nhanh chóng hình thành các đơn vị bộ đội và du kích tập trung, lực lượng từ 1-2 tiểu đội trở lên với trang bị vũ khí thô sơ.

Tháng 5/1961, Lộc Ninh thành lập đội du kích mật do các đồng chí Út Nhỏ, Năm Hồng phụ trách. Nhiệm vụ chủ yếu là bảo vệ tổ chức Đảng, thực hiện vũ trang tuyên truyền trong quần chúng nhân dân,

làm nòng cốt cho nhân dân đấu tranh chính trị, gây dựng phong trào du kích chiến tranh, đội chia ra làm nhiều mũi hoạt động:

- Mũi tại thị trấn Lộc Ninh do đồng chí út Nhỏ phụ trách.

- Mũi tại Lộc An, Lộc Hòa, Cốc Rươi do đồng chí Năm Trục phụ trách.

- Mũi ở hướng đông gồm Lộc Quang, Lộc Khánh, dinh điền, xóm Bưng do đồng chí Năm Hồng phụ trách.

- Mũi ở Lộc Thành, Tà Tê, Cần Giựt, Tà Thiết do đồng chí Ba Tào phụ trách...

Vừa phối hợp phát động nhân dân đấu tranh, gây dựng lực lượng chính trị, gây dựng cơ sở Đảng, đội du kích tập trung còn nhanh chóng phát triển lực lượng của chính mình thành các tổ, nhóm du kích mật. Hoạt động của các tổ, nhóm du kích này đã gây cho địch ở các xã, ấp nhiều hoang mang giao động. Bọn ác ôn, có nợ máu với nhân dân bị trừng

trị. Năm 1961, tổ du kích của đồng chí Bảy Ngọt diệt tên Khắc ác ôn. Đầu năm 1962, du kích đánh đồn Lộc Thiện và diệt tên cảnh sát Ri có nhiều nợ máu với dân. Ngoài ra, các tổ nhóm du kích mật còn hỗ trợ nhân dân nổi dậy phá banh các ấp chiến lược, tạo điều kiện cho nhân dân giành quyền làm chủ, kéo nhau về làng cũ làm ăn. Sau đó, ở các Làng 3, Làng 1, Cốc Rươi, Lộc Ninh, chi bộ Đảng cũng được tổ chức, các làng, sở đều đã có du kích và du kích mật để bảo vệ đảng viên và cơ sở cách mạng.

Năm 1962, lực lượng du kích tập trung ở Lộc Ninh đã phát triển thành 2 tiểu đội do đồng chí Ba Thương phụ trách. Cùng thời gian đó, đơn vị phiên hiệu B.40 của tỉnh cắt một nửa quân số của mình cho huyện Lộc Ninh và giao cho các đồng chí Chín Hùng, Năm Hồng, Năm Trục phụ trách. Lực lượng này hoạt động phân tán về các làng, sở để cùng nhân dân và cơ sở ở đó diệt ác, phá kềm, hỗ trợ nhân dân phá ấp chiến lược. Mặc dù đơn vị chỉ hoạt động tuyên truyền là chủ yếu, song lực lượng này

cũng đã từng bước phối hợp với bộ đội tỉnh trong tác chiến đánh địch và lập công: chống càn của sư đoàn 5 ngụy ở Lộc Tấn, diệt hơn 100 tên, bắn rơi 4 máy bay; cùng du kích các xã đào mương đắp ụ, rào cây trên quốc lộ 13; gài mìn diệt xe địch ở Cầu Mua...

Tháng 3/1964, Mỹ- ngụy đưa 2 tiểu đoàn lên Làng 10 để càn quét, đánh phá hành lang vận tải chiến lược Bắc - Nam qua đất Lộc Ninh. Du kích phối hợp với bộ đội tỉnh chủ động đánh phục kích trên quốc lộ 13 và 14. Vừa đánh phục kích, du kích huyện và xã tấn công các đồn Bảo An ở Làng 10, Làng 9 và Làng 11, gài mìn, lập bãi chông, đưa cơ sở đi tranh thủ vận động các binh lính ngụy. Hình thức kết hợp đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị và binh vận bắt đầu được tiến hành trong công thức tác chiến tổng hợp của lực lượng vũ trang địa phương.

Ngày 10/5/1965, lực lượng vũ trang của Miền mở chiến dịch Đồng Xoài - Phước Long. Trong khi Quân giải phóng tấn công Chi khu quân sự Bù Đốp thì lực lượng du kích tập trung Lộc Ninh dùng

50kg thuốc nổ đánh sập cống cầu¹ trên quốc lộ 14a, cắt đứt đường chi viện của Mỹ nguy từ Lộc Ninh lên Bà Đốp. Đây là chiến thắng mở đầu cho sự phối hợp giữa du kích tập trung huyện Lộc Ninh và bộ đội chủ lực. Du kích huyện tham gia điều nghiên, dẫn đường, tải thương, phối hợp tác chiến với bộ đội. Khi bộ đội chủ lực rút đi, du kích tiếp quản địa bàn, tổ chức lực lượng đánh càn, bảo vệ vùng giải phóng. Lực lượng du kích tập trung của huyện trở thành một lực lượng không thể thiếu trong kế hoạch tác chiến của bộ đội chủ lực.

Tháng 6/1966, Huyện đội Lộc Ninh được thành lập để chuyên trách chỉ đạo phong trào đấu tranh vũ trang trên địa bàn huyện. Đồng chí Tám Thanh làm Huyện đội trưởng, đồng chí Sáu Tước làm Huyện đội phó. Đồng thời huyện cũng thành lập trung đội bộ đội vũ trang huyện do đồng chí Tư Hoàng làm trung đội trưởng, với nhiệm vụ đánh địch, chống càn. Ngoài ra huyện còn tổ chức các đội bảo vệ, giao

¹ Nay là cầu Trắng

kiểm để bảo vệ cơ quan huyện và làm nhiệm vụ thông tin liên lạc giữa huyện và các làng, sở cũng như giữa huyện và tỉnh.

Về phía địch khi triển khai chiến lược “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, miền Đông Nam bộ nói chung và Lộc Ninh nói riêng là vùng đất “chết” trong chiến lược 2 gọng kềm “tìm diệt” và “bình định” của Mỹ- ngụy. Các đơn vị chủ lực của lính Mỹ như sư đoàn “Anh Cả Đỏ”, lữ đoàn dù 173 và sư đoàn 5 ngụy đều có căn cứ và thường xuyên có mặt ở địa bàn Lộc Ninh. Thị trấn Lộc Ninh luôn có một tiểu đoàn lính ngụy, 3 đại đội biệt kích và một đại đội bảo an ngụy đóng giữ. Trong 2 cuộc phản công chiến lược mùa khô: 1965-1966 và 1966-1967, Lộc Ninh là chiến trường phản kích của quân đội Mỹ- ngụy.

Cường độ chiến tranh và mức độ bom pháo hủy diệt của Mỹ- ngụy ở Lộc Ninh vào loại cao nhất ở miền Đông Nam Bộ. Bom B.52, bom xăng, chất độc hóa học được rải thảm quanh năm xuống các cánh rừng biên giới Lộc Ninh - Campuchia. Các trung tâm

biệt kích ở Bù Đốp, Lộc Ninh thường xuyên luân rừng để dò tìm căn cứ của ta và chỉ điểm cho máy bay và phi pháo địch oanh tạc, hủy diệt. Từ năm 1966 ở Lộc Ninh, Mỹ - ngụy đã sử dụng các phương tiện chiến tranh hiện đại như pháo hạng nặng, bom tấn, chất độc khai quang để hủy diệt nhà cửa, vườn tược, nương rẫy của nhân dân. Một bóng người hay mái nhà, con trâu cũng trở thành mục tiêu của bom đạn Mỹ.

Từ cuối năm 1966 đến cuối năm 1967, vì muốn tiêu diệt căn cứ địa của các lực lượng cách mạng miền Nam, cắt đứt tuyến chi viện Bắc - Nam, xóa bỏ vùng “đất thánh” giữa biên giới Việt Nam và Campuchia của các lực lượng cách mạng, nên địch đã tập trung phản kích ở Lộc Ninh. Trên tuyến quốc lộ 13 và quốc lộ 14a, xe tăng và các cụm đóng quân dã ngoại, các căn cứ yểm trợ hành quân của Mỹ - ngụy rải đều khắp.

Cuối năm 1967, Mỹ - ngụy lại điều lên Lộc Ninh Trung đoàn thiết giáp số 14 Mỹ, đóng ở Lộc Tấn.

Một bộ phận Sư đoàn dù 101 và 2 lữ đoàn của sư đoàn Kỵ binh bay số 1 lên đóng từ Bình Long đến Hoa Lư. Chưa bao giờ, trên đất Lộc Ninh, chiến sự lại diễn ra ác liệt như mùa khô năm 1967-1968. Cuối năm 1967, Bộ chỉ huy quân đội Mỹ ở Sài Gòn đã phác thảo kế hoạch về “cuộc tấn công ngăn chặn Phước Long”.

Như vậy, Lộc Ninh từ khi Mỹ - ngụy tiến hành chiến lược chiến tranh cục bộ đã trở thành một trong những chiến trường trọng điểm của địch ở miền Đông Nam Bộ.

Về phía ta, từ sau đồng khởi năm 1960, các chiến khu ở miền Đông Nam Bộ đã được chọn là vùng căn cứ địa cách mạng cho toàn miền Nam. Trong các năm từ 1961 đến 1965, miền Đông Nam Bộ là địa bàn đứng chân và củng cố xây dựng lực lượng của các đơn vị chủ lực Quân giải phóng mới thành lập, như sư đoàn 7, sư đoàn 9. Lộc Ninh là cửa ngõ của phía Bắc miền Đông Nam Bộ, nối liền con đường vận tải Bắc- Nam và là vùng đất nối liền với

nước bạn Campuchia, nơi có các cửa khẩu chiến lược trên quốc lộ 13, quốc lộ 14 và thượng nguồn sông Bé, sông Sài Gòn.

Vì thế, trong chiến lược cách mạng của ta ở Đông Nam Bộ, Lộc Ninh chiếm một vị trí quan trọng. Ngay từ mùa khô 1965- 1966, Lộc Ninh đã trở thành địa bàn tiêu diệt sinh lực địch. Các sư đoàn chủ lực của ta như sư đoàn 5, sư đoàn 7 triển khai đánh địch trong suốt cả mùa khô 1965-1966 trên các trục lộ 13, 14 và 14a, thuộc các tỉnh Bình Long, Phước Long...

Ngày 28/10/1967, ta mở chiến dịch Lộc Ninh - Bù Đốp. Từ ngày 28/10 đến 5/12/1967, trên tuyến Lộc Ninh - Bù Đốp, bộ đội chủ lực Miền cùng với lực lượng vũ trang địa phương đã đánh địch nhiều trận, diệt hàng trăm tên địch, phá hủy một số xe quân sự và đạn, pháo.

Như vậy, Quân giải phóng và các lực lượng vũ trang địa phương Lộc Ninh đã làm mất sức chiến đấu một số đơn vị địch thuộc sư đoàn “Anh Cả Đỏ”,

“Tia chớp nhiệt đới” của Mỹ, Sư đoàn 5 ngụy..., góp phần cùng toàn miền Nam giáng cho chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ ngụy những đòn đau. Quá trình đó, các đơn vị lực lượng vũ trang ở Lộc Ninh tiếp tục được rèn luyện và xây dựng, củng cố, có khả năng đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao của sự phát triển cách mạng tại địa phương.

2. Sự ra đời đại đội 31 vũ trang huyện Lộc Ninh

Cuối năm 1967, trước những thắng lợi giòn giã của quân và dân ta trên khắp các chiến trường miền Nam, Đảng ta quyết định tiếp tục phát huy thắng lợi đã giành được, đưa chiến tranh cách mạng ở miền Nam lên một bước mới, dùng phương pháp tổng công kích tổng khởi nghĩa, giáng cho Mỹ ngụy những đòn chiến lược để buộc chúng phải thua trong chiến lược chiến tranh cục bộ, đi đến kết thúc chiến tranh xâm lược. Từ đó toàn Miền khẩn trương bước vào chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.